

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ SYDNEY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023 - 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney.

1.2. Địa chỉ:

Số 04 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Loại hình:

Trường ngoài công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

- Sứ mệnh:

+ Không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh (đạo đức, văn hoá, thẩm mỹ, kỹ năng sống,..).

+ Tạo dựng một môi trường sư phạm năng động, hiện đại để học sinh có cơ hội phát triển tiềm năng, từng bước trưởng thành từ nhận thức đến hành động.

+ Triển khai chương trình học tập toàn diện trong một môi trường đa văn hoá, phù hợp với đam mê, tài năng của học sinh.

+ Truyền cảm hứng để học sinh trở thành những công dân kỹ thuật số có trách nhiệm, có đạo đức, có khả năng học tập suốt đời, có ý thức để đóng góp tích cực cho xã hội.

- Tầm nhìn:

+ Mang đến một chương trình giáo dục chặt chẽ với tiêu chí phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Học sinh được tiếp cận với nhiều phương pháp dạy học hiện đại, linh hoạt, thúc đẩy phát triển tư duy, sự sáng tạo cũng như kỹ năng ứng dụng CNTT của học sinh.

- Mục tiêu:

+ Là một trong các ngôi trường được phụ huynh tin tưởng và lựa chọn.

+ Xây dựng môi trường học thân thiện, học sinh tích cực; thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, giúp học sinh phát triển toàn diện.

+ Là bộ phận của những công dân số toàn cầu được trang bị đầy đủ tri thức, kỹ năng, thái độ và khả năng thích ứng linh hoạt.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường tọa lạc tại số 04 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có khuôn viên riêng biệt, đẹp và gọn gàng, đảm bảo tốt về ANTT, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp. CSVC và thiết bị dạy học của nhà trường đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của GV và học tập của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục tại đơn vị. Các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường được thực hiện tốt với cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ trường tiểu học; từng bước đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành, tổ chức hoạt động của nhà trường thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

Nhà trường có đủ số lượng GV – NV được đào tạo, bồi dưỡng và được phân công giảng dạy, công tác theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ GV của trường có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt.

Nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, xây dựng kế hoạch năm học rõ ràng, cụ thể.

Kết quả về học lực của học sinh luôn đạt mức từ khá trở lên.

1.6. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường và Quyết định cho phép hoạt động giáo dục:

- Quyết định thành lập trường: *Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc cho phép thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney.*

- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục: *Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc cho phép Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney hoạt động giáo dục.*

b) Quyết định công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Hồng Hà
(*Quyết định số 04/QĐ-GDDT ngày 10 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney*)

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Bà Đào Thị Ngọc Ánh

(Quyết định số 05/QĐ-GDDT ngày 10 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc công nhận Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney)

c) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

- Quy chế hoạt động

+ Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

+ Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

+ Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo đúng quy định.

+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của ngành.

+ Thực hiện các hoạt động về đảm bảo chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện công khai và cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

0
TRU
S
1

+ Chịu trách nhiệm về thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển; xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên; huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông.

+ Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

+ 01 Hội đồng trường

+ 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng

+ Tổ chuyên môn

+ Tổ văn phòng

- Hội đồng thi đua khen thưởng: được thành lập vào mỗi đầu năm học để tư vấn giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hội đồng kỷ luật: Hội đồng kỷ luật học sinh được thành lập để xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật học sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục.

- Hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thành lập để xét và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật và của ngành giáo dục.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ nơi làm việc của lãnh đạo trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SĐT	Địa chỉ làm việc
1	Trần Thị Hồng Hà	Hiệu trưởng	0903163484	04 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
2	Đào Thị Ngọc Ánh	Phó Hiệu trưởng	0938763963	04 Nguyễn Thông, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26		1	24	1									
	Giáo viên	19			18	1						3	16		
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0			0										
1	GV nhiều môn	6			6							2	4		
2	Ngoại ngữ	3			3							1	2		
3	Tin học	1			1								1		
4	Âm nhạc	1				1							1		
5	Mỹ thuật	1			1								1		
6	Thể dục	2			2								2		
7	Toán	1			1								1		
8	GDCD	1			1								1		
9	Ngữ văn	1			1								1		
10	KHTN	1			1								1		
11	LS&ĐL	1			1								1		
II	Cán bộ quản lý	2		1	1							2			
1	Hiệu trưởng	1		1								1			

UÂN
 NG TH
 NG HỌ
 /DN
 ? *

2	Phó hiệu trưởng	1	1	1
III	Nhân viên	5	5	5
1	Nhân viên văn thư	1	1	1
2	Nhân viên y tế	1	1	1
3	Nhân viên thư viện	1	1	1
4	Giám thị	1	1	1
5	Nhân viên công nghệ thông tin	1	1	1

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	8/8	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	08	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
5	Số phòng học bộ môn	03	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	
	Bình quân lớp/phòng học	-	
	Bình quân học sinh/lớp	-	15 – 17 học sinh/lớp
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	2553 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	300 m ²	
VI	Diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	40 - 42 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	100 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	300 m ²	

4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	68 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	120 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	100 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	100 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	08	
1.1	Khối lớp 1	03	
1.2	Khối lớp 2	01	
1.3	Khối lớp 3	01	
1.4	Khối lớp 5	01	
1.5	Khối lớp 6	01	
1.6	Khối lớp 7	01	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
2.5	Khối lớp 6	0	
2.6	Khối lớp 7	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25 bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Ipad	25	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	200

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	8 320 – 336 m ²	136	2,3 – 2,4 m ²
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	0	5/5	0	1,3 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh.
- Đánh giá ngoài: Năm học 2023 – 2024 là năm đầu tiên nhà trường đi vào hoạt động nên chưa thực hiện công tác đánh giá ngoài.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Cấp Tiểu học

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	91	56	10	15	10
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	91	56	10	15	10
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	80 (87,9%)	48 (85,7%)	10 (100%)	15 (100%)	7 (70%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	11 (12,1%)	8 (14,3%)			3 (30%)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập					
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	52 (57,2%)	35 (62,5%)	7 (70%)	3 (20%)	7 (70%)
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	27 (29,6%)	11 (19,6%)	1 (10%)	12 (80%)	3 (30%)
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	12 (13,2%)	10 (17,9%)	2 (20%)		
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					
V	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	91 (100%)	56 (100%)	10 (100%)	15 (100%)	10 (100%)
a.	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	45 (49,5%)	35 (62,5%)	7 (70%)	3 (20%)	
b.	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)					

2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)					
---	-------------------------------------	--	--	--	--	--

2. Cấp Trung học cơ sở

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp	
			Lớp 6	Lớp 7
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm			
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	33 100%	25 100%	8 100%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)			
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)			
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)			
II	Số học sinh chia theo học lực			
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	22 66.67%	16 64%	6 75%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	9 27.27%	8 32%	1 12.5%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 6.06%	1 4%	1 12.5%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)			
III	Tổng hợp kết quả cuối năm			
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	33 100%	25 100%	8 100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	7 21.21%	3 12%	4 50%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	15 45.45%	13 52%	2 25%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)			
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)			
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)			
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)			

	<i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>			
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi			
1	Cấp huyện			
2	Cấp tỉnh/thành phố			
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế			
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp			
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp			
1	Giỏi <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>			
2	Khá <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>			
3	Trung bình <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>			
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng <i>(tỷ lệ so với tổng số)</i>			
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	14/19	11/14	3/5
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số			

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Thực hiện thu chi tất cả các khoản theo đúng quy định và đúng nguyên tắc.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện tốt các kế hoạch đề ra trong năm học; Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Không ngừng nâng cao, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; Xây dựng đầy đủ các kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, phòng chống bạo lực học đường,....trong đội ngũ nhà giáo, học sinh theo quy định.

4. Đạt được kết quả tốt về chất lượng giáo dục học sinh cuối năm; Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát theo quy định; Tổ chức các phong trào thi đua, khuyến khích khen thưởng học sinh đạt thành tích tốt trong năm học và giáo viên tích cực đổi mới và áp dụng phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao trong giảng dạy

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2023 – 2024 của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney./.



Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Hà